

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I - NĂM HỌC: 2013-2014

Họ và tên:..... Lớp:..... Số báo danh:..... Số phách:.....

Phòng GD&ĐT Kim Động
Trường Tiểu học Toàn Thắng

Số phách:.....

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I - NĂM HỌC: 2013-2014

Môn: Tiếng Việt -Lớp 3

Thời gian: 90 phút

Đọc	Viết	Điểm chung	<u>GV chấm</u>
-----	------	------------	----------------

ĐỀ CHẤM

A.KIỂM TRA ĐỌC:

I.Đọc thành tiếng: (5 điểm) Có đề kèm theo.

II.Đọc thầm và làm bài tập: (5 điểm)

BÀI ĐỌC : CHUYỆN CỦA LOÀI KIẾN

Xưa kia, loài kiến chưa sống thành đàn. Mỗi con ở lẻ một mình, tự đi kiếm ăn. Thấy kiến bé nhỏ, các loài thú thường bắt nạt. Bởi vậy, loài kiến chết dần chết mòn.

Một con kiến đỏ thấy giống nòi mình sắp diệt, nó bò đi khắp nơi, tìm những con kiến còn sót, bảo:

- Loài kiến ta sức yếu, về ở chung, đoàn kết lại sẽ có sức mạnh.

Nghe kiến đỏ nói phải, kiến ở lẻ bò theo. Đến một bụi cây lớn, kiến đỏ lại bảo:

- Loài ta nhỏ bé, ở trên cây bị chim tha, ở mặt đất bị voi chà. Ta phải đào hang ở dưới đất mới được.

Cả đàn nghe theo, cùng chung sức đào hang. Con khoét đất, con tha đất đi bỏ. Được ở hang rồi, kiến đỏ lại bảo đi tha hạt cây, hạt cỏ về hang để dành, khi mưa khi nắng đều có cái ăn.

Từ đó, họ hàng nhà kiến đông hẳn lên, sống hiền lành, chăm chỉ, không để ai bắt nạt.

Theo TRUYỆN CỔ DÂN TỘC CHĂM

Đọc thầm bài đọc trên và làm bài tập.

Câu 1. Gạch chân dưới các từ chỉ đặc điểm trong câu văn sau:

Từ đó, họ hàng nhà kiến đông hẳn lên, sống hiền lành, chăm chỉ, không để ai bắt nạt.

Câu 2. Đặt dấu chấm hay dấu chấm hỏi vào cuối mỗi câu sau cho thích hợp:

a.Bạn An đã có nhiều cố gắng trong học tập

b.Bao giờ lớp mình kiểm tra học kỳ

c.Huy có thích học đàn không

d.Ông tôi rất thích đọc báo

Câu 3: Tìm và ghi lại một câu theo mẫu “Ai thế nào?” trong bài.

Câu 4: Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất.

a) Ngày xưa, loài kiến sống như thế nào ?

- A. Sống theo đàn. B. Sống theo nhóm. C. Sống lẻ một mình.**

b) Kiến đờ bảo những kiến khác làm gì ?

- A. Về ở chung, sống trên cây, dự trữ thức ăn.
B. Về ở chung, đào hang, dự trữ thức ăn.
C. Về ở chung, đào hang, kiếm ăn từng ngày.**

c) Vì sao họ hàng nhà kiến không để ai bắt nạt ?

- A. Vì họ hàng nhà kiến cần cù lao động.
B. Vì họ hàng nhà kiến sống hiền lành, chăm chỉ.
C. Vì họ hàng nhà kiến biết đoàn kết lại.**

d) Câu nào dưới đây có hình ảnh so sánh ?

- A.Đàn kiến đông đúc. B. Người đông như kiến C. Người đi rất đông.**

B.KIỂM TRA VIẾT:

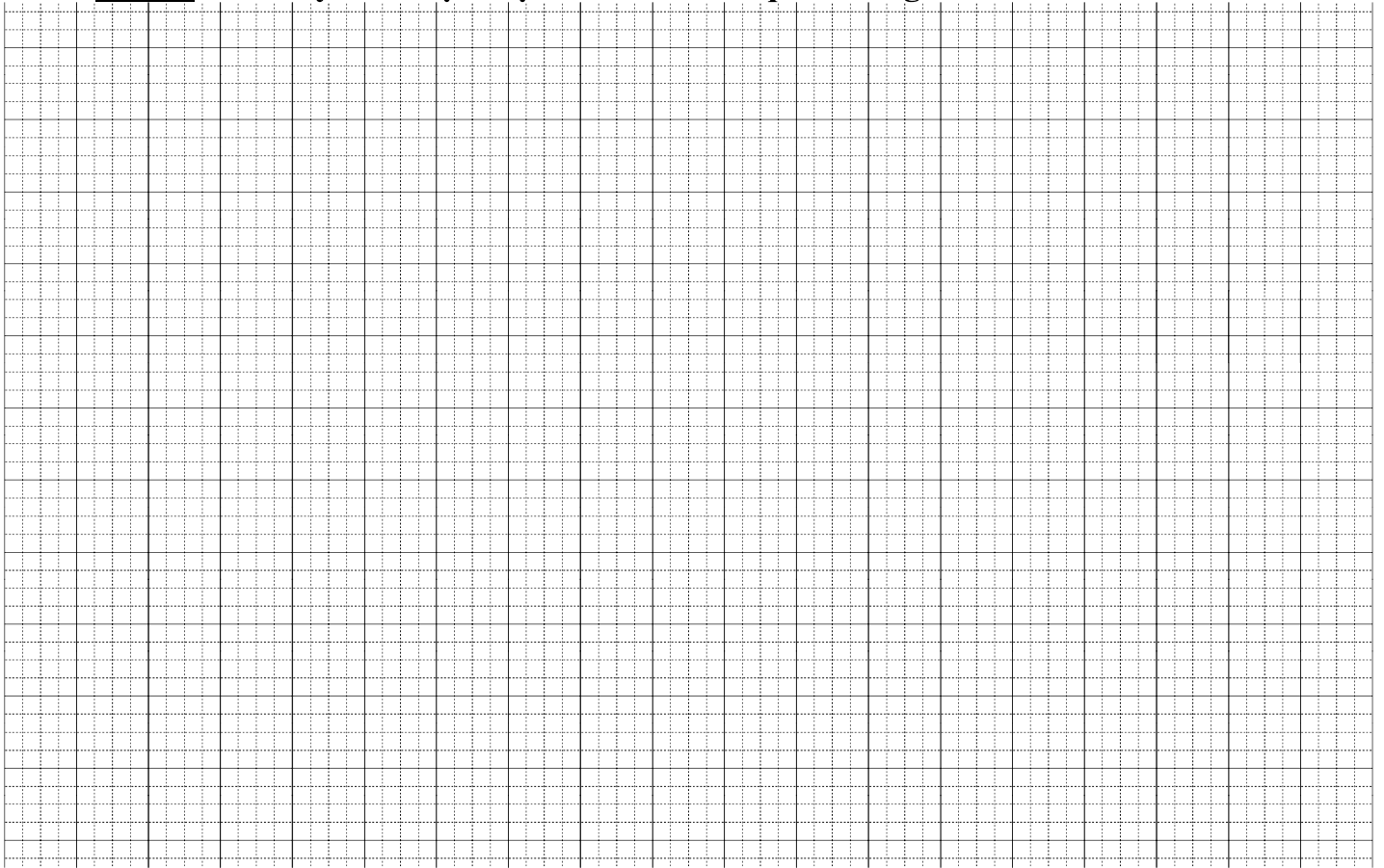
I. Chính tả : (5 điểm) Nhà rông ở Tây Nguyên (Tiếng Việt 3- tập 1- trang 63)

(Giáo viên đọc cho học sinh viết từ “Gian đầu nhà rông ... dùng khi cúng tế.”)

A large grid area for writing the answer, consisting of approximately 25 columns and 30 rows of small squares.

II. Tập làm văn (5 điểm)

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn để kể về quê hương em..

A large grid of graph paper, consisting of a 20x30 grid of small squares, intended for writing the answer to the writing prompt.

**ĐỀ VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM PHẦN KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG
LỚP 3**

A. Bài đọc:

- Yêu cầu học sinh đọc thành tiếng một đoạn trong số các bài sau, trả lời một câu hỏi nội dung bài do giáo viên nêu. (Thời gian cho mỗi học sinh không quá 2 phút)

Bài 1: Năng phương Nam (Tiếng Việt 3 – Tập 1/trang 94)

*** HS đọc đoạn 1.**

Câu hỏi: Nghe đọc thư Vân, các bạn nhỏ mong ước điều gì ?

- Gợi ý trả lời: Các bạn nhỏ mong ước gửi cho Vân được ít năng phương Nam.

Bài 2: “ Vàm Cỏ Đông” (Tiếng Việt 3- Tập 1- Trang 106)

*** Đọc cả bài.**

Câu hỏi: Tác giả đã ví con sông quê mình với cái gì?

- Gợi ý trả lời: Ví con sông như dòng sữa mẹ.

Bài 3: “Hũ bạc của người cha” (Tiếng Việt 3- Tập 1- Trang 121)

*** Đọc đoạn 1+2**

Câu hỏi: Ông lão muốn con trai trở thành người như thế nào?

- Gợi ý trả lời: Ông lão muốn con trai là người siêng năng, chăm chỉ làm lụng, biết tự kiếm sống bằng chính sức lao động của mình.

Bài 4: “Đôi bạn” (Tiếng Việt 3 – Tập 1 – Trang 130)

*** Đọc đoạn 1**

Câu hỏi: Thành và Mến kết bạn vào dịp nào? Mến thấy thị xã có gì lạ?

- Gợi ý: Thành và Mến kết bạn từ ngày còn nhỏ. Mến thấy ở thị xã có nhiều phố, phố nào cũng có nhiều nhà ngói san sát, cái cao, cái thấp, xe cộ đi lại nườm nượp, đèn điện lấp lánh ...

Bài 5: “Về quê ngoại” (Tiếng Việt 3- Tập 1- Trang 132)

*** Đọc cả bài.**

Câu hỏi: + Bạn nhỏ ở đâu về thăm quê? Quê bạn nhỏ ở đâu?

- Gợi ý trả lời: Bạn nhỏ ở thành phố về thăm quê, quê bạn nhỏ ở nông thôn.

Đề thi kiểm tra học kì I môn Tiếng Việt lớp 3 năm học 2013- 2014 – Đề 4

Đề thi học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 3 - đề số 4

I. KIỂM TRA ĐỌC: (10đ)

* Đọc thầm và làm bài tập (4đ)

Giáo viên cho học sinh đọc thầm Bài 17C: Nét đẹp ở làng quê, tập đọc “*Anh Đóm Đóm*” sách tiếng việt lớp 3 tập 1B trang 103 - 104. Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trước ý trả lời đúng cho mỗi câu hỏi sau:

Câu 1/ Anh Đóm lên đèn đi đâu?

- a/ Anh Đóm lên đèn đi gác cho mọi người ngủ yên.
- b/ Anh Đóm lên đèn đi chơi đêm.
- c/ Anh Đóm lên đèn đi ngắm trăng.

Câu 2/ Từ nào sau đây có thể tả đức tính của anh Đóm?

- a/ Chuyên cần.
- b/ Thông minh.
- c/ Nhanh nhẹn.

Câu 3/ Anh Đóm thấy những cảnh gì trong đêm?

- a/ Chị Cò Bợ ru con.
- b/ Thím Vạc lặn lẽ mò tôm bên sông.
- c/ Cả hai câu trên đều đúng.

Câu 4/ Bộ phận in đậm, nghiêng trong câu “Bác nông dân *ám ức*” trả lời cho câu hỏi nào dưới đây ?

- a/ Ai ?
- b/ Làm gì ?

c/ Thế nào ?

II. KIỂM TRA VIẾT (10đ)

1 Chính tả (5đ)

Giáo viên đọc cho học sinh viết bài “*Vàng trắng quê em*” SGK Tiếng Việt 3 Tập 1B trang 101.
(5đ). 2 Tập làm văn

Em hãy kể từ 5 – 7 cho các bạn nghe về việc học tập của em trong học kì 1

Gợi ý:

- Học kì 1 em đã học tập thế nào (chăm chỉ, chuyên cần hay chưa cố gắng)
- Em thích học môn nào? Kết quả học môn nào của em tốt nhất?
- Bạn bè đã giúp đỡ em học tập hoặc em đã giúp bạn như thế nào?
- Thái độ của ông bà, cha mẹ trước kết quả học tập của em.

Đáp án đề thi học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 3 - đề số 4

I. Kiểm tra đọc: (10đ)

* Đọc thầm và làm bài tập (4đ)

Khoanh tròn đúng mỗi câu được 1 điểm

1/ Câu 1: **c/ Anh Đóm lên đèn đi ngắm trăng.**

2/ Câu 2: **a/ Chuyên cần.**

3/ Câu 3: **c/ Cả hai câu trên đều đúng.**

4/ Câu 4: **c/ Thế nào ?**

II. Kiểm tra viết (10 điểm)

1/ Chính tả (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng trình bày đúng đoạn văn: 5 điểm.
Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai- lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định), trừ 0,5 điểm.

* **Lưu ý:** Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bản, ... bị trừ 1 điểm toàn bài.

2/ Tập làm văn (5 điểm)

- Học sinh viết được một đoạn văn 7 đến 10 câu đúng với nội dung yêu cầu của đề bài. Câu văn dùng đúng từ, không sai ngữ pháp, chữ viết rõ ràng, sạch đẹp được 5 điểm.

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết có thể cho các mức điểm 4,5; 4; 3,5; 3; 2,5; 2; 1,5; 1; 0,5.

- 2 ; 1,5 – 1

Đề thi kiểm tra học kì I môn Tiếng Việt lớp 3 năm học 2013- 2014 – Đề 5

Đề thi học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 3 - đề số 5

A/ KIỂM TRA ĐỌC: (10 điểm)

1. I. Đọc thành tiếng : (6 điểm).....

(HS bốc thăm , đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi do GV nêu)

II. ĐỌC THÂM VÀ LÀM BÀI TẬP:(4 điểm) Trong thời gian 30 phút.

* Đọc thắm bài: “*Giọng quê hương*” (SGKTV3 – T1) Trang 76, sau đó khoanh vào câu trả lời mà em cho là đúng nhất cho mỗi câu hỏi dưới đây:

1/ **Thuyên và Đồng cùng ăn trong quán với những ai?**

- a. Cùng ăn với ba người trong quán.
- b. Cùng ăn với ba người thanh niên.
- c. Cùng ăn với bà chủ quán.

2/ **Vì sao anh thanh niên cảm ơn Thuyên và Đồng?**

- 1. Vì Thuyên và Đồng mời uống nước.
- 2. Vì Thuyên và Đồng có giọng nói gọi cho anh thanh niên nhớ đến người mẹ thân thương quê ở miền Trung.
- 3. Vì Thuyên có giọng nói miền Bắc.

3/ **Qua câu chuyện, em nghĩ gì về giọng quê hương?**

4/ **Trong các đoạn trích sau, những hoạt động nào được so sánh với nhau:**

- 1. a. Con trâu đen lông mượt

Cái sừng nó vênh vênh

Nó cao lớn lênh khênh

Chân đi như đập đất.

(Trần Đăng Khoa)

a1. Cái sừng nó vênh vênh.

a2. Chân đi như đập đất.

a3. Nó cao lớn lênh khênh.

1. **b.** Cây cao, cao mãi

Tàu vươn giữa trời

Như tay ai vẫy

Hứng làn mưa rơi.

(Ngô Viết Dinh)

b1. Cây cao, cao mãi.

b2. Tàu cau vươn như tay vẫy.

b3. Hứng làn mưa rơi.

B. KIỂM TRA VIẾT: (10 điểm)

I/ VIẾT CHÍNH TẢ: (5 điểm) : Thời gian :15 phút

Viết chính tả nghe viết bài “*Đêm trăng trên Hồ Tây*”

II / TẬP LÀM VĂN: (5 điểm). Thời gian: 35 phút

1) Đề bài: Dựa vào gợi ý sau viết một bức thư ngắn (khoảng 10 câu) cho bạn, kể những điều em biết về thành thị hoặc nông thôn.

* Theo gợi ý sau:

a/ Nhờ đâu em biết (em biết khi đi chơi, khi xem ti vi, khi nghe kể . . .)?

b/ Cảnh vật, con người ở nông thôn (hoặc thành thị) có gì đáng yêu?

c/ Em thích nhất điều gì?

Đáp án đề thi học kì 1 môn Tiếng Việt lớp 3 - đề số 5

Hướng dẫn đánh giá cho điểm phần đọc thầm và làm bài tập:

HS chọn và ghi lại mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm. Các câu đúng:

Câu 1: 1 b ; (1điểm)

Câu 2: 2 b ; (1điểm)

Câu 3: Học sinh ghi theo cảm nhận của mình:

- * Giọng quê hương rất thân thiết, gần gũi.
- * Giọng quê hương gợi nhớ những kỷ niệm sâu sắc với quê hương.
- * Giọng quê hương gắn bó những người cùng quê hương.

(Học sinh ghi đúng đạt **1 điểm**)

Câu 4: (1 điểm)

4a. Học sinh chọn câu **a2** là đúng ; đạt 0,5điểm

4b. Học sinh chọn câu **b2** là đúng; đạt 0,5điểm

Hướng dẫn cho điểm phần kiểm tra viết:

I. Chính tả

Bài viết không mắc lỗi chính tả, viết chữ rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn 5 điểm. Mỗi tiếng trong bài chính tả sai lần phụ âm đầu hoặc vần, thanh, không viết hoa đúng quy định trừ 0,5 điểm.

* **Lưu ý:** Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao khoảng cách kiểu chữ hoặc trình bày bẩn trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn (5 điểm)

- HS viết được một bức thư ngắn theo gợi ý của đề bài, câu văn dùng từ đúng, không sai ngữ pháp, viết chữ rõ ràng sạch đẹp đạt 5 điểm.

- Tùy theo mức độ sai sót về ý, về chính tả mà GV cân nhắc cho điểm phù hợp với từng bài viết của HS.(4,5; 4; 3,5; 3; 2,5; 2; 1,5; 1; 0,5)

Đoạn chính tả cần viết